

Biểu mẫu 03

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Ủy ban nhân dân Quận 1

Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Lê Thị Riêng

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	10	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	3,49 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	00	00
3	Phòng học tạm	00	00
4	Phòng học nhờ	00	00
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	823,2 m ²	4,26 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	248,94 m ²	1,28 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	673,6 m ²	3,49 m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	479,36 m ²	2,48 m ² /trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	159,6 m ²	0,82 m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	18,5 m ²	0,09 m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	58,8 m ²	0,3 m ² /trẻ em
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	47,04 m ²	0,24 m ² /trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	94,04 m ²	0,48 m ² /trẻ em
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10	10/10
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	00	0/10
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	05	Số bộ/sân chơi (trường)

			05/01
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	10	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	00	Số thiết bị/nhóm (lớp)

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	18	0	159,6 m ²	0	0,82 m ² /trẻ em
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Quận 1, ngày 06 tháng 9 năm 2021.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Ngọc Dung